

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2024
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thái Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hoàng Tha.

Ông Võ Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Gia H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Khánh Hòa – Chỗ ở hiện nay: Số A đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Gia H trình bày:**

Bà Nguyễn Gia H, ông Nguyễn Tấn K kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã F, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 147, ngày 19/9/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 người con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023. Nay bà Nguyễn Gia H xác định sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Bà Nguyễn Gia H xác định vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Nay Bà Nguyễn Gia H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn K.
- Về con chung: Bà Nguyễn Gia H đồng ý giao con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023 cho ông Nguyễn Tấn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và bà Nguyễn Gia H không cấp dưỡng cho con.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Gia H đã giao nộp tài liệu, chứng cứ gồm có:

- + Căn cước công dân tên Nguyễn Gia H (chứng thực);
- + Giấy khai sinh tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023 (Bản sao);
- + Trích lục kết hôn tên Nguyễn Gia H và Nguyễn Tấn K (Bản sao);

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho ông Nguyễn Tấn K. Nhưng ông Nguyễn Tấn K thường xuyên không có mặt tại nhà và ông Trần Quốc P là cậu ruột, ngụ cùng địa chỉ nhận thay các văn bản tố tụng. Do đó việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên ông Nguyễn Tấn K không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Bên cạnh đó Tòa án đã tiến hành xác minh, hiện tại ông Nguyễn Tấn K vẫn còn đăng ký thường trú tại: Ấp E, xã F, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng và là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn bà Nguyễn Gia H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 11/9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến ngày 01/6/2023 thì không giải quyết được mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Nguyễn Tấn K không đồng ý để bà chăm sóc con riêng bởi vì trước khi kết hôn với ông Nguyễn Tấn K bà Nguyễn Gia H đã có con riêng từ đó dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Tại phiên tòa bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn K; Thống nhất giao con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023 cho ông Nguyễn Tấn K tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên và bà không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Tấn K vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Gia H đối với ông Nguyễn Tấn K.

Giao con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023 cho ông Nguyễn Tấn K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; Bà Nguyễn Gia H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 06/6/2024, bà Nguyễn Gia H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Tấn K có nơi cư trú tại Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Tấn K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn K.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Gia H về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Gia H, ông Nguyễn Tấn K kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã F, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 147, ngày 19/9/2022. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Gia H và ông Nguyễn Tấn K là hợp pháp.

[3.2] Theo trình bày của bà Nguyễn Gia H: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thành phố Hồ Chí Minh và làm công nhân tại đây. Mâu thuẫn do xuất phát từ việc ông Nguyễn Tấn K không đồng ý để bà quan tâm, chăm sóc con riêng và dần dần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên dẫn đến ly thân. Vấn đề này, Hội đồng xét

xử xét thấy ông Nguyễn Tấn K đã có hành vi ngăn cản bà Nguyễn Gia H gia đình gặp gỡ người thân cũng như ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa bà Nguyễn Gia H và con. Tòa án cũng đã tổ chức hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm, tuy nhiên ông Nguyễn Tấn K đều vắng mặt. Việc này đã thể hiện ông Nguyễn Tấn K không muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Nguyễn Gia H. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Gia H cho bà Nguyễn Gia H được ly hôn với cho ông Nguyễn Tấn K.

[3.3] Về con chung: Bà Nguyễn Gia H xác định thời gian chung sống, vợ chồng có con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023. Hiện nay con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023 do ông Nguyễn Tấn K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Gia H cũng thống nhất giao con cho ông Nguyễn Tấn K nuôi dưỡng. Xét ý kiến của bà Nguyễn Gia H, Hội đồng xét xử xét thấy qua xác minh đối với ông Trần Quốc P là cậu ruột có cùng địa chỉ cư trú bị đơn xác định ông Nguyễn Tấn K đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023 và ông Nguyễn Tấn K cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Nội dung này Hội đồng xét xử xác định vợ chồng đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Do đó căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “...2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; ...”. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023 cho ông Nguyễn Tấn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[3.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Qua xác minh đối với ông Nguyễn Tấn K cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đưa ra yêu cầu gì về cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.5] Bên cạnh đó bà Nguyễn Gia H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Gia H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Gia H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Nguyễn Gia H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Nguyễn Gia H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. ông Nguyễn Tấn K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Gia H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Gia H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn K.

2/ Về con chung: Giao con tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/4/2023 cho ông Nguyễn Tấn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Bà Nguyễn Gia H không phải cấp dưỡng cho con. Bà Nguyễn Gia H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Nguyễn Gia H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Nguyễn Gia H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Gia H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005463, ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Như vậy bà Nguyễn Gia H đã thực hiện xong). Ông Nguyễn Tấn K không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Gia H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và ông Nguyễn Tấn K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã F.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc